

Mỹ Hào, ngày 30 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình Q.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 5 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* **Người khởi kiện:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2004.

* **Người bị kiện:** Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1999.

Đều địa chỉ: Tổ dân phố D, phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cháu Nguyễn Hà Anh T1, sinh ngày 05/12/2022

Người đại diện theo pháp luật cho cháu T1: Anh Nguyễn Đình Q và chị Nguyễn Thị T.

Đều địa chỉ: Tổ dân phố D, phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 5 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 5 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình Q tự nguyện thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Anh T1, sinh ngày 05/12/2022. Chị T và anh Q thỏa

thuận chị T nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu T1 đến khi thành niên và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

1.3. Về tài sản, nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị T và anh Q đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND thị xã Mỹ Hào;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hào;
- UBND phường Minh Đức;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

Nguyễn Thị Thơm